

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 374/2026/HS-ST

Ngày: 25/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Bình Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thanh Thảo.

2. Bà Phạm Viêt Lê Trinh.

Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Tiền Quý Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/6/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 419/2026/HSST ngày 27/5/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 474/2026/QĐXXST-HS ngày 01/6/2026 đối với các bị cáo:

1/ **Trần Tấn K**; Sinh năm: 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: C B, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh); Chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Tấn Đ và bà Trương Thị Thanh T; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ (không rõ họ tên) và 01 con tên Trần Tuấn K1, sinh năm 2022; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 20/4/2018 bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng. Ngày 12/7/2018, Cơ sở cai nghiện ma túy số 3 Quyết định tạm thời đưa người ra khỏi cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Tấn K theo Quyết định số 488/QĐ-CS3.

- Ngày 15/11/2018 bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/10/2019. Đã đóng án phí ngày 23/7/2020.

Bị cáo bị bắt ngày 05/12/2025; (Có mặt).

2/ **Bùi Văn K2**; Sinh năm: 1997 tại Thành phố Cần Thơ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã H, Thành phố Cần Thơ; Chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn N và bà Bùi Thị Đ1; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/02/2025 bị Công an xã H, Thành phố V, tỉnh Hậu Giang (nay là xã H, Thành phố Cần Thơ) xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 01/QĐ-XPHC. Đã đóng phạt ngày 03/03/2025.

Bị cáo bị bắt ngày 05/12/2025; (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 20/4/2025, các bị cáo Bùi Văn K2, Trần Tấn K và đối tượng L (không rõ lai lịch) ngồi uống nước tại quán cà phê bên hông số A Quốc Lộ A, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Sau đó, các bị cáo K2, K và đối tượng L rủ nhau hùn mỗi người góp 200.000 đồng để mua ma túy về sử dụng. Do bị cáo K không biết chỗ mua ma túy nên nhờ H (không rõ lai lịch) mua 600.000 đồng ma túy để cả nhóm sử dụng thì H đồng ý. Lúc này bị cáo K hỏi H chỗ để sử dụng ma túy thì được H dẫn vào quán K4 địa chỉ số C L, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Khi vào phòng, H đi đến vị trí băng điện để bấm bài hát rồi H lấy nỏ để trong túi quần bên trái và dùng chai nước suối có sẵn tại quán để chế bộ D sử dụng ma túy, H bỏ ma túy vào trong nỏ dùng hộp quẹt đốt ma túy sử dụng trước, xong cầm nỏ đốt ma túy cho các bị cáo K2, K và đi tượng L sử dụng, cứ như vậy H đốt ma túy cho cả nhóm sử dụng được khoảng 4 đến 5 lượt thì hết số ma túy, rồi cả nhóm đi về.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 24/4/2025, các bị cáo Trần Tấn K và Bùi Văn K2 khi đi đến trước số A Tỉnh Lộ 10, phường T, quận B (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, qua test nhanh cả hai đều dương tính với ma túy nên đưa về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra các bị cáo Trần Tấn K và Bùi Văn K2 khai nhận toàn bộ hành vi của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo Trần Tấn K, Bùi Văn K2 khai nhận mỗi người cùng đối tượng tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) hùn 200.000 đồng để mua ma túy, H là người dẫn cả nhóm đi thuê phòng, bị cáo K đưa H 50.000 đồng để trả tiền thuê phòng. Các bị cáo K và K2 không biết rõ nhân thân lai lịch của L và H. Sau khi sử dụng ma túy xong thì bị cáo K2 đã vứt bỏ bộ dụng cụ trên đường nên không tiến hành thu giữ được.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu S, số Imei1: 354813608171045/01, số Imei2: 356766638171047/01 của bị cáo Bùi Văn K2 không liên quan đến việc phạm tội.

- 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi, số Imei1: 862860040448270, số Imei2: 862860040448288 của bị cáo Trần Tấn K, không liên quan đến việc phạm tội.

- 01 xe máy điện không gắn biển số của bị cáo Trần Tấn K. Tại kết luận giám định số 1639/KL-KTHS ngày 31/3/2026 của Phòng K5 Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: xe máy điện không biển số, số khung: RPNHA2CDAJL000435, số máy: SWX800W60VJ000416, số khung, số máy nguyên thủy, không bị đục lại số. Tiến hành xác minh xe mô tô trên do chị Phạm Thị Xuân M địa chỉ D L, phường I, T1 phò Vũng Tàu đứng tên chủ sở hữu. Tiến hành lấy lời khai chị Phạm Thị Xuân M trình bày M đã bán chiếc xe trên cho người thu mua ve chai vào cuối năm 2021.

Hiện các vật chứng trên đã được nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số 6108/LNK-CSMT ngày 24/3/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại bản Cáo trạng số 63/CT-VKS-KV9 ngày 25/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Trần Tấn K, Bùi Văn K2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Các bị cáo K, K2 đã khai nhận hành vi đã thực hiện như nội dung Cáo trạng nêu trên và nhờ H (không rõ lai lịch) mua ma túy và tìm chỗ để cả nhóm tổ chức sử dụng ma túy chung. Các bị cáo cùng nhau hùn mỗi người 200.000 đồng mua ma túy về sử dụng chung.

Kiểm sát viên – Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố các bị cáo Trần Tấn K, Bùi Văn K2 đều phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; đề nghị xử phạt đối với bị cáo Trần Tấn K và Bùi Văn K2 cùng từ 04 năm đến 05 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt bổ sung, các biện pháp tư pháp, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, Đại diện Viện kiểm sát không đề nghị xem xét.

- Về xử lý vật chứng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo Bùi Văn K2 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei1: 354813608171045/01, số I: 356766638171047/01. Do điện thoại trên không liên quan đến việc phạm tội. Nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Trần Tấn K 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi, số Imei1: 862860040448270, số I: 862860040448288. Do điện thoại trên không liên quan đến việc phạm tội. Nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe máy điện không biển số, số khung: RPNHA2CDAJL000435, số máy: SWX800W60VJ000416, số khung, số máy nguyên thủy, không bị đục lại số. Do xe trên không rõ nguồn gốc.

Các bị cáo K2, K không tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh; các bị cáo nói lời sau cùng có nội dung đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và tính hợp pháp của các quyết định tố tụng: Lời khai nhận của các bị cáo K2, K là khách quan, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội ngày 05/12/2025 do Công an phường B, Thành phố Hồ Chí Minh lập; phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 20/4/2025, các bị cáo Bùi Văn K2, Trần Tấn K và đối tượng tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) đã có hành vi hùn mỗi người 200.000 đồng tiền mua túy để cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với đối tượng tên H (không rõ lai lịch) tại quán K4 tại địa chỉ số C L, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) thì bị phát hiện bắt giữ. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo K2, K đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ

tục luật định và ý kiến phát biểu tại phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh đánh giá nội dung vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo có đủ năng lực về trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo vi phạm Luật phòng chống ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội, đồng thời hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với mức độ, tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh về việc áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn; các bị cáo cùng nhau hùn tiền mua ma túy và tìm nơi tổ chức sử dụng ma túy. Vì vậy, vai trò của các bị cáo là ngang nhau.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo K2 có nhân thân: Ngày 25/02/2025 bị Công an xã H, Thành phố V, tỉnh Hậu Giang (nay là xã H, Thành phố Cần Thơ) xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 01/QĐ-XPHC. Đây là tình tiết cần xem xét khi lượng hình.

Bị cáo K có nhân thân: Ngày 20/4/2018 bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng. Ngày 12/7/2018, Cơ sở cai nghiện ma túy số 3 Quyết định tạm thời đưa người ra khỏi cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Tấn K theo Quyết định số 488/QĐ-CS3 và ngày 15/11/2018 bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/10/2019. Đây là những tình tiết cần xem xét khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội nhưng không thu lợi bất chính, đồng thời có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô điện (không rõ biển số) có số khung: 2CDAJL000435; số máy: 0W60VJ000416. Do xe trên không rõ nguồn gốc.

Trả lại cho bị cáo Bùi Văn K2 01 điện thoại di động hiệu Samsung nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Do điện thoại trên không liên quan đến việc phạm tội. Nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Trần Tấn K 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Do điện thoại trên không liên quan đến việc phạm tội. Nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nào được đề nghị xem xét trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với người tên L và H cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với các bị cáo K, K2, do các bị cáo K, K2 không biết rõ nhân thân lai lịch nên chưa tiến hành làm việc được. Ngoài lời khai của các bị cáo Trần Tấn K, Bùi Văn K2 không còn chứng cứ nào khác xác định tổ chức cho “02 người trở lên” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục tiến hành xác minh, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Đối với ông Lương Tấn P là chủ quán Karaoke tại địa chỉ số C L, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), ông P không biết việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo K, K2 nên Cơ quan điều tra không tiến hành xem xét xử lý là có căn cứ.

[9] Về án phí: Các bị cáo Bùi Văn K2, Trần Tấn K phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1.1. Xử phạt bị cáo Trần Tấn K 04 (Bốn) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/12/2025.

1.2. Xử phạt bị cáo Bùi Văn K3 04 (Bốn) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/12/2025.

2. Căn cứ vào các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô điện (không rõ biển số) có số khung: 2CDAJL000435; số máy: 0W60VJ000416.

Trả lại cho bị cáo Bùi Văn K2 01 điện thoại di động hiệu Samsung nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Trần Tấn K 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đang tạm giữ các vật chứng trên theo phiếu nhập kho số PNK26/9-452BT ngày 16/6/2026).

3. Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Tấn K, Bùi Văn K2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều tra làm rõ các người có tên L, H (không rõ lai lịch) đã mua ma túy và thuê chỗ tổ chức sử dụng ma túy cho các bị cáo K, K2, khi nào phát hiện, truy tìm được thì xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Các bị cáo Trần Tấn K, Bùi Văn K2 có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND KV9-TP.HCM;
- Trại tạm giam, trại giam;
- Phòng PV06 – Công an TP.HCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Bình Thiện